

Contributing to further clarifying the necessity of renewing the final exam of political theory courses at the university (through the practice of Khanh Hoa University)

Tran Thi Yen Ninh*

University of Khanh Hoa, Vietnam

*Received: 24/11/2021; Revised: 20/12/2021;
Accepted: 28/12/2021; Published: 28/12/2021*

ABSTRACT

Education and training activities constantly need innovation and creativity, including innovation in training testing and assessment. It is an issue that receives a lot of attention because of the requirement to constantly improve the quality of training, renew the final exam for Political Theory modules at universities, which continue to be mentioned in various angles. This article gives some personal perspectives that contribute to clarifying the necessity of renewing the final exam for Political Theory modules at universities to emphasize the affirmation that innovation of these final exams is an objective and inevitable task. This then further promotes the renewal of the final exam for the Political Theory modules of various universities, including Khanh Hoa University.

Keywords: *Education and training, renew, political theory, final exam of modules.*

*Corresponding author.

Email: tranthiyenninh@ukh.edu.vn

Góp phần làm rõ sự cần thiết đổi mới thi kết thúc các học phần lý luận chính trị ở trường đại học (qua thực tế Trường Đại học Khánh Hòa)

Trần Thị Yên Ninh*

Trường Đại học Khánh Hòa, Việt Nam

*Ngày nhận bài: 24/11/2021; Ngày sửa bài: 20/12/2021;
Ngày nhận đăng: 28/12/2021; Ngày xuất bản: 28/12/2021*

TÓM TẮT

Hoạt động giáo dục và đào tạo luôn cần có sự đổi mới và sáng tạo, trong đó có đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo. Là chủ đề đón nhận nhiều quan tâm bởi yêu cầu không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới thi kết thúc các học phần lý luận chính trị ở trường đại học đã, đang và sẽ tiếp tục được đề cập đến ở những góc độ khác nhau. Trong bài viết này, tác giả đưa ra một số góc nhìn cá nhân góp phần làm rõ hơn sự cần thiết đổi mới thi kết thúc các học phần lý luận chính trị ở trường đại học nhằm nhấn mạnh thêm khẳng định: Đổi mới thi kết thúc các học phần lý luận chính trị là nhiệm vụ khách quan, tất yếu. Từ đó, thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa việc triển khai đổi mới thi kết thúc các học phần lý luận chính trị vào thực tế đa dạng các trường đại học, trong đó có Trường Đại học Khánh Hòa.

Từ khóa: *Giáo dục và đào tạo, đổi mới, lý luận chính trị, thi kết thúc học phần.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nâng cao chất lượng, hiệu quả chương trình đào tạo đại học là mục tiêu quan trọng hàng đầu của các trường đại học Việt Nam hiện nay. Để thực hiện được mục tiêu đó, đổi mới đồng bộ từ nội dung chương trình đến phương pháp giảng dạy; phương pháp, hình thức, nội dung thi kết thúc học phần đối với người học là một tất yếu khách quan. Các môn học lý luận chính trị (LLCT) có nhiệm vụ trang bị thế giới quan, phương pháp luận khoa học, làm cơ sở để sinh viên nhận thức kiến thức chuyên ngành, nên việc đổi mới cách tiếp cận phương pháp giảng dạy, cách thức thi kết thúc học phần LLCT càng cần thiết. Trong quá trình nghiên cứu, khảo sát và tổng hợp các phương pháp, hình thức, nội dung thi kết thúc các học phần LLCT ở Trường Đại học Khánh

Hòa, tác giả nhận thấy còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được mục tiêu và chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo. Đối chiếu với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về yêu cầu đổi mới các hình thức thi kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên, căn cứ vào chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo, bằng phương pháp quy nạp, bài viết phân tích một số luận cứ làm sáng tỏ hơn nữa cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của việc đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT tại trường Đại học Khánh Hòa. Qua đó, càng xác lập khẳng định đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT là một tiến trình khách quan, tất yếu. Với trọng tâm đổi mới thi kết thúc học phần các môn LLCT tập trung hướng đến đổi mới nhận thức cách tiếp cận nội dung thi LLCT, phương thức xây dựng nội dung thi LLCT; đổi mới nhận

*Tác giả liên hệ chính.

Email: tranthiyenninh@ukh.edu.vn

thức quan niệm về hình thức thi LLCT trên cơ sở vừa kế thừa mặt tích cực của cách làm truyền thống, vừa sáng tạo những hình thức thi mới, kết quả nghiên cứu này sẽ cung cấp một hướng nhìn đóng góp thêm căn cứ khoa học đáng tin cậy; từ đó, tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa triển khai thực hiện đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT ở trường đại học, trong đó có Trường Đại học Khánh Hòa từ những năm học tới.

2. NỘI DUNG

2.1. Đổi mới thi kết thúc các học phần lý luận chính trị từ góc nhìn lý luận

Đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT là hoạt động tạo ra cái mới (hình thức thi, nội dung thi) khác với trước đó. Cái mới này cần thỏa mãn 3 yếu tố cơ bản: (1) có tính kế thừa (kế thừa biện chứng); (2) phải mang lại giá trị; (3) không vi phạm hoặc làm ảnh hưởng tiêu cực đến quy chế, quy định công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động đào tạo khác đã ban hành.

Về mặt lý luận, yêu cầu đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT được thúc đẩy từ nhiều yếu tố; tác giả xin trao đổi thêm một số yếu tố sau:

Thứ nhất, hoạt động thi kết thúc các học phần LLCT đặt ra nhu cầu tự thân cần đổi mới.

Quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin đã phân tích khoa học và thực tiễn về vận động và phát triển. Vận động trong lĩnh vực xã hội khi có tác dụng của ý thức tiến bộ sẽ mang tính chất theo chiều hướng tiến bộ, là phát triển đi lên. Với thực tiễn các lĩnh vực xã hội cụ thể, nắm vững nội dung này là điều có ý nghĩa rất quan trọng cổ vũ, khích lệ sự sáng tạo và phát triển.

Theo quy định, đối với trường đại học, “Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam”.¹ Trong hoạt động giáo dục - đào tạo đại học, chương trình đào tạo của mỗi cơ sở giáo dục là chiến lược chuyên môn lớn nhất, quan trọng nhất, bao gồm các tiêu chuẩn quá trình đào tạo và chứng minh

tính khoa học, tính thực tiễn, tính hiệu quả các module hợp phần kết cấu nên chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo được định ra (luôn vận động thay đổi) phù hợp với từng giai đoạn phát triển của xã hội. Đáp ứng với chương trình đào tạo, toàn bộ các quy trình đào tạo, các khâu, bộ phận (module) cũng luôn phải vận động chuyển đổi song hành; sự đồng bộ đó sẽ tạo nên kết quả chương trình đào tạo với chất lượng giáo dục - đào tạo được xã hội ghi nhận. Hoạt động giảng dạy, thi kết thúc các học phần LLCT cũng không ngoại lệ.

Để thấy rõ, hãy phân tích, nhận xét một số yếu tố chủ yếu liên hệ trực tiếp đến tính chất luôn đổi mới của kỳ thi kết thúc các học phần LLCT (thí dụ chỉ xét mô hình hóa tối giản bao gồm 3 yếu tố cơ bản thường dễ thấy: giảng viên, sinh viên, nội dung thi):

Yếu tố giảng viên. Khái niệm về *hoạt động* ở góc độ triết học Mác - Lênin được diễn giải là quan hệ biện chứng giữa chủ thể với khách thể bao gồm hai quá trình song song chuyển hóa đối ngược nhau, là sự thâm nhập vào nhau một số hoặc toàn bộ thuộc tính của mình. Đó cũng là quá trình chủ thể “nhận thức” đúng thực chất về mình, đặt ra cơ sở cho các hoạt động tiếp theo. Quan hệ xã hội là môi trường cơ bản bao gồm các giá trị để *hoạt động* của con người diễn ra theo cách thức con người luôn ở vị trí và vai trò chủ thể. Hoạt động (của con người) luôn nhằm thỏa mãn nhu cầu nhất định. Hoạt động chính của giảng viên là giảng dạy và nghiên cứu khoa học, đó là quá trình người giảng viên xây dựng mối liên hệ với nhiều đối tượng mà chủ yếu và thường xuyên với đồng nghiệp (theo nghĩa rộng) và sinh viên. Ở một môi trường sư phạm đặc thù, hoạt động nghề nghiệp của giảng viên gắn liền cùng khái niệm *hoạt động* dưới góc độ tâm lý môi trường sư phạm. Từ góc độ tâm lý học, “*hoạt động* là phương thức tồn tại của con người bằng cách tác động vào đối tượng, tạo ra sản phẩm nhằm thỏa mãn những nhu cầu (tâm lý) - trực tiếp/gián tiếp - của bản thân và xã hội”.² Với người giảng viên, hiển nhiên trong các nhu cầu tâm lý, có nhu cầu về tâm lý đạo đức

nhà giáo, đạo đức nghề nghiệp, nhu cầu được tôn trọng về khả năng chuyên môn, nhu cầu về danh dự bản thân. Ở mỗi giảng viên, hệ giá trị phẩm chất cá nhân luôn được đề cao ở vị trí ưu tiên hàng đầu. Vì thế, quá trình hoạt động nghề nghiệp luôn luôn là quá trình người giảng viên nỗ lực nhằm không ngừng hoàn thiện nhân cách trong vị trí, vai trò là một nhà giáo dục; phấn đấu trong suốt chặng đường nghề nghiệp để khẳng định bản thân. Mục đích sự nghiệp đó được chuyển hóa bằng chất lượng chuyên môn giảng dạy và nghiên cứu khoa học, trong đó có sự đầu tư thỏa đáng vào nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tự đặt ra các yêu cầu thách thức cần vượt qua với chính mình và với sinh viên. Kết quả học tập của người học được xác định bằng công cụ đánh giá khách quan, có chất lượng, đáp ứng đánh giá kiểm định ngày càng cao sau mỗi học phần luôn có các chỉ số tích cực xác thực, sẽ là một trong các tiêu chí được giảng viên quan tâm. Nỗ lực cho mục tiêu này luôn được các trường đại học khích lệ; thí dụ Hướng dẫn Công tác chuyên môn năm học 2021 - 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khánh Hòa khi đề cập đến nâng cao trách nhiệm của giảng viên đối với việc bảo đảm chất lượng đào tạo, đã khuyến khích “giảng viên, nhóm giảng viên biên soạn giáo trình các học phần mới nhằm tăng cường học liệu nội sinh; xây dựng ngân hàng đề thi theo hướng đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá”,³ trong đó, dĩ nhiên có đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT.

Yếu tố sinh viên. Nếu không đề cập đến khả năng học tập của sinh viên vì đã được điểm tuyển đầu vào chấp nhận, kết quả học tập của sinh viên sẽ chỉ còn phụ thuộc chủ yếu ở động lực, tinh thần thái độ học tập của sinh viên. Khái quát chung, có thể chia ra làm 2 nhóm lớn:

Nhóm sinh viên có biểu hiện tích cực về động lực, tinh thần thái độ học tập. Việc sinh viên xây dựng cho bản thân động cơ, tinh thần thái độ học tập tích cực là hiện hữu trong các trường đại học. Đơn cử một nghiên cứu gần đây của nhóm tác giả đề tài “Rèn luyện phong cách học tập Hồ Chí Minh cho sinh viên trường Đại

học Khánh Hòa” (Nguyễn Thị Thảo Tiên chủ nhiệm đề tài) cho biết: “Về động cơ học tập của sinh viên, quá trình học tập tại nhà trường, đại đa số sinh viên đã rèn luyện cho mình động cơ học tập tích cực (được hiểu là nhu cầu thôi thúc từ bên trong của chính chủ thể hành động). Không chỉ đơn thuần học vì điểm số, vì tấm bằng khá, giỏi mà sinh viên cũng đã xác định rõ học là để tích lũy kiến thức, học để có thể đảm trách tốt công tác chuyên môn sau khi ra trường. Khảo sát 200 sinh viên cho thấy: 86,5% số phiếu khảo sát trả lời học vì đam mê với nghề nghiệp và muốn có nền tảng kiến thức cơ bản để lập thân, lập nghiệp, để có khả năng đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước. Về thái độ học tập của sinh viên: 73% sinh viên tự tin trong học tập (là đặc tính quan trọng trong thái độ học tập, biểu hiện ở mức độ thường xuyên tin tưởng vào năng lực học tập, nghiên cứu của chính bản thân mình). 54,5% sinh viên có tính tự nguyện, tự giác trong học tập (được biểu hiện ở sự tích cực tự học, tự nghiên cứu, khám phá tri thức chung và tri thức chuyên ngành). Mặc dù có những khó khăn trong quá trình học tập như hoàn cảnh gia đình, sức ép về vấn đề tài chính ảnh hưởng đến quá trình học tập, 51,5% sinh viên vẫn thể hiện sự kiên trì; họ coi đó là những thách thức và quyết tâm vượt qua”.⁴ Nhóm sinh viên này là động lực lớn thúc đẩy giảng viên nỗ lực không ngừng nâng cao chất lượng giáo án, bài giảng, đưa ra nhiều phương pháp giảng dạy và tích cực đổi mới nội dung, hình thức thi kết thúc các học phần LLCT.

Nhóm chưa tích cực về tinh thần thái độ, động lực học tập. Đây sẽ là nguyên nhân cơ bản, chủ yếu để chú ý tập trung vào tìm hiểu nhóm đối tượng sinh viên còn hạn chế trong học tập. Xét trong điều kiện học tập bình thường, có thể khái quát nguyên nhân chủ yếu thường thấy, có tính phổ biến, là sinh viên thụ động trong học tập (trong đó khá nổi bật đối với các học phần LLCT). Nghiên cứu của nhóm tác giả Nguyễn Thị Thảo Tiên cho thấy, có 3,5% sinh viên trong tổng số mẫu điều tra còn thụ động trong học tập; còn 44,5% sinh viên trong tỷ lệ 3,5% trên thừa

nhận ý thức tự nguyện tự giác trong học tập chưa cao.⁴ Theo một báo cáo nghiên cứu khoa học, xuất hiện tồn tại tâm lý *trì hoãn* trong hoạt động học tập của sinh viên. Trì hoãn trong học tập là một hiện tượng phổ biến ở sinh viên. “Trì hoãn học tập được định nghĩa là tự chủ lùi lại thời điểm bắt đầu hoặc hoàn thành một hoạt động học tập nào đó so với thời điểm tối ưu chủ quan, thời điểm được cá nhân đánh giá là tại đó bản thân cần phải bắt đầu hoặc hoàn thành hoạt động học tập để đạt hiệu quả cao nhất.

Lý thuyết Động lực theo thời gian (Temporal Motivational Theory - TMT) được đưa ra để lý giải hiện tượng trì hoãn qua công thức:

$$M = \frac{E \times V}{I \times D}$$

Theo lý thuyết này, động lực (M - Motivation) khiến cá nhân thực hiện một hoạt động phụ thuộc vào sự tương tác giữa bốn cấu trúc, bao gồm: *kỳ vọng* (E- Expectancy) là ước tính khả năng chủ thể có thể hoàn thành mục tiêu; *giá trị* (V- Value); *tính hấp tấp, cảm hứng* (I- Impulsiveness) nhất thời có thể gây ra sự sa lãng của cá nhân và *độ trễ, trì hoãn* (D- Delay) yếu tố làm cho thời gian hoàn thành mục tiêu bị vượt quá thời hạn đã định trước. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng động lực học tập bên trong hay động lực học tập tự quyết thường gắn liền với tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập”.⁵ Từ công thức xác định động lực trên, nhận thấy, để có được nguồn động lực trong học tập của sinh viên, trước hết, cần kết hợp bốn yếu tố: (1) Thường xuyên vun đắp nỗ lực niềm tin vào những mong muốn bản thân đã đề ra trong lộ trình kế hoạch vươn đạt tới mục tiêu đã xác định toàn khóa học hay mỗi học phần môn học. (2) Nhận thức thật sâu sắc và rộng mở giá trị sẽ có được khi bản thân đạt được mục tiêu. (3) Giảm thiểu tối đa những cảm xúc dễ dãi, bột phát và sự lơ là, thiếu tập trung trong quá trình học tập. (4) Giảm thiểu tối đa sự trì hoãn trong hoạt động học tập bằng cách tự xây dựng những mục tiêu trước mắt, vừa sức, thiết thực, dễ kiểm soát, dễ hoàn thành, tự tạo ra những khích lệ nhỏ cho chính mình.

Để khắc phục biểu hiện thụ động trong học tập, bằng nhiều cách thức linh hoạt, vai trò của giảng viên với phẩm chất đã trở thành thuộc tính cố hữu như đã ghi nhận ở phần trên có vị trí rất quan trọng khi tác động vào bốn yếu tố, góp phần cùng sinh viên khơi dậy và phát huy động lực học tập - luôn là năng lượng tiềm ẩn ở mỗi sinh viên. Nếu sự năng động tích cực đã nêu trên của giảng viên là khách quan, thì ảnh hưởng tích cực của giảng viên đối với sinh viên cũng là một tất yếu khách quan tương tự. Sự tác động tích cực trong hoạt động giảng dạy và ảnh hưởng của giảng viên sẽ tạo chuyển biến tích cực đến thái độ, động lực học tập của sinh viên, họ sẵn sàng đáp ứng các đề nghị ở mức độ yêu cầu ngày càng cao của giảng viên không chỉ ở nội dung bài giảng mà còn ở sự thích nghi với những thách thức mới luôn đặt ra tại các kỳ thi kết thúc học phần. Sự chủ động của giảng viên và động lực học tập của sinh viên sẽ đáp ứng độ khó của nội dung học tập và kéo theo độ khó tăng dần của nội dung thi trong nỗ lực luôn khách quan hướng đến nâng cao chất lượng đào tạo.

Yếu tố nội dung thi kết thúc học phần các môn LLCT. Có 3 yếu tố liên quan trực tiếp đến nội dung thi kết thúc các học phần LLCT:

- Nội dung thi kết thúc học phần liên quan chặt chẽ với nội dung học tập, nghiên cứu của sinh viên, và căn bản lấy giáo trình làm cơ sở pháp lý. Do các môn học LLCT chịu ảnh hưởng nhiều từ các bối cảnh chính trị - xã hội - kinh tế - văn hóa, nên giáo trình các môn học này luôn ở tình trạng đi sau thực tế cả về lý luận cả về thực tiễn. Đơn cử một vài thí dụ: Giáo trình các học phần LLCT đang sử dụng hiện nay được biên soạn trong khoảng thời gian 2017 - 2018, hoàn thành năm 2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn chương trình và giáo trình năm 2019. Nhiều quan điểm lý luận, nhiều vấn đề thực tiễn mới (thậm chí ngay từ năm 2016 đến 2019, 2020) và đương nhiên cả sự kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII năm 2021 mới được giáo trình cập nhật ở mức độ nhất định. Ở mỗi học phần LLCT cụ thể đều phát hiện ra những “vấn đề” riêng cần liên tục bổ túc. Những bổ sung, phát triển kiến thức mới không chỉ dừng lại trong

bài giảng, trong nghiên cứu khoa học của giảng viên, mà còn xuất hiện trong nội dung thi kết thúc học phần. Giá trị của việc mở rộng, bổ sung kiến thức ôn tập, thi kết thúc học phần có ý nghĩa ngang bằng như cập nhật, tăng cường kiến thức trong bài giảng.

- Luôn có nhu cầu làm mới nội dung thi kết thúc các học phần LLCT. Dù sử dụng các hình thức, cách thức thi khác nhau, dù phạm vi ôn tập đã bao phủ toàn bộ lượng kiến thức trong chương trình, đến một giai đoạn nhất định, nội dung thi kết thúc các học phần LLCT cũng phải được làm mới từng phần hoặc nhiều phần hoặc toàn bộ tùy bối cảnh cụ thể. Việc làm mới nội dung thi kết thúc các học phần LLCT có một số tác dụng: (1) Giúp tránh bị sinh viên “bắt bài”, dễ dẫn đến các hiện tượng tiêu cực; (2) Sinh viên được rèn luyện, nâng cao năng lực tư duy giải quyết các vấn đề. (3) Hạn chế tình trạng giảng viên giảng dạy theo lối mòn, tư duy kinh nghiệm; (4) Thúc đẩy giảng viên luôn đổi mới giáo án, nâng cao chất lượng giáo án và chất lượng giảng dạy. Một số thí dụ nội dung trong các học phần LLCT: Chúng ta có mô hình đơn vị hạt nhân tổ chức sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp Việt Nam qua các thời kỳ: Hợp tác xã (trước đổi mới) => Hộ gia đình + Hợp tác xã kiểu cũ (1986 - 2012) => Hộ gia đình + Hợp tác xã kiểu mới - là hợp tác xã có mô hình hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 (2012 - 2016) => Hợp tác xã kiểu mới + Doanh nghiệp truyền thống (2016 - 2020) => Hợp tác xã kiểu mới + Doanh nghiệp số và chuyển đổi từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp (2020 - 2021,...). Từ dữ liệu kiến thức này, giảng viên có thể lập nên nhiều dạng thức chủ đề nội dung thi khác nhau ở các cấp độ khác nhau, từ cơ bản đến nâng cao. Tương tự, có các khối kiến thức làm dữ liệu hình thành đa dạng mức độ đánh giá năng lực học tập sinh viên qua nhiều chủ đề phong phú, thí dụ như về Đảng Cộng sản Việt Nam: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng => Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng trong thời kỳ mới. Sự phát triển nhận thức của Đảng về mô hình, đặc trưng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua các giai đoạn: Dựa theo quan điểm các nhà kinh điển của chủ nghĩa xã

hội khoa học mặc định là quy luật chung áp dụng toàn hệ thống xã hội chủ nghĩa (trước đổi mới) => Cương lĩnh chính trị năm 1991 => Đại hội X năm 2006 => Cương lĩnh chính trị (bổ sung, phát triển năm 2011). Vấn đề xây dựng và phát triển, từng bước hoàn thiện nền kinh tế thị trường ở Việt Nam v.v...

- Yêu cầu gắn kết lý luận và thực tiễn trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và học tập. Một bài giảng LLCT chỉ được coi là thành công khi sinh viên vừa nắm chắc lý luận cơ bản vừa có khả năng vận dụng lý luận vào hoạt động thực tiễn (gồm hoạt động bản thân và hoạt động xã hội). Do thực tiễn luôn chuyển biến nên cần có sự cập nhật bổ sung, phát triển những lý luận mới từ thực tiễn mới, phát hiện những chuyển hóa của thực tiễn từ nền tảng lý luận đã có... Bài giảng trong các học phần LLCT luôn cần đổi mới nội dung, bổ sung thực tiễn, đón đầu xu thế vận động xã hội; bài giảng luôn cần có hướng dẫn sinh viên phương pháp luận định hướng lý luận gắn với thực tiễn, phương pháp vận dụng lý luận vào thực tiễn, bước đầu hình thành tư duy và phương pháp tổng kết thực tiễn. Nhằm củng cố năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn, năng lực phương pháp phân tích tổng kết thực tiễn bắt đầu từ việc rút ra kinh nghiệm thực tiễn, đánh giá ý nghĩa thực tiễn, hầu như ở các nội dung thi kết thúc các học phần LLCT đều có phần liên hệ thực tiễn; và như đã nêu trên, phần liên hệ luôn mang tính mới do sự biến đổi không ngừng của thực tiễn.

Như vậy, tính tất yếu đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT trước hết là quá trình khách quan tự đổi mới từ hoạt động này.

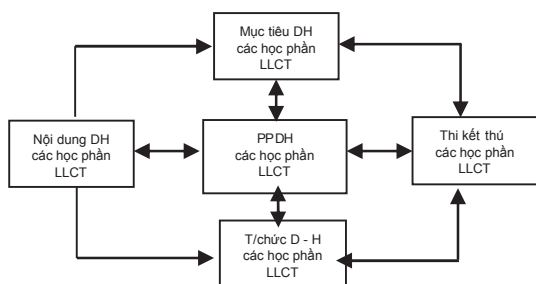
Thứ hai, đáp ứng mục tiêu giảng dạy các môn học LLCT theo định hướng phát triển năng lực người học.

Nghị quyết 29 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đề ra quan điểm: “Đổi mới cả nội dung, phương pháp đánh giá. Chuyển từ đánh giá kiến thức mà người học nắm được sang đánh giá việc hình thành năng lực, phẩm chất của người học”.⁶ Trên tinh thần đó, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có Kết luận số 94-KL/TW về việc tiếp tục đổi

mới việc học tập LLCT trong hệ thống giáo dục quốc dân: “Tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân. Xác định rõ lý luận chính trị là môn chính bắt buộc, có thi cử, kiểm tra nghiêm túc, chặt chẽ”.⁷ Triển khai Kết luận số 94-KL/TW, Công văn số 3056/BGDĐT-GDĐH của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo trình các môn LLCT (chương trình mới) tiếp tục đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học các môn LLCT đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của Đảng; mục tiêu giáo dục đại học của Luật Giáo dục đại học (sửa đổi, bổ sung năm 2018); mục tiêu, tính chất, nguyên lý giáo dục của Luật Giáo dục 2019. Công tác giảng dạy ngành LLCT trong thời gian qua đã và đang chuyển hướng theo tư duy mới này.

Đã có khá nhiều nghiên cứu, trao đổi về nâng cao chất lượng dạy và học các môn LLCT, bao gồm cả công tác kiểm tra, đánh giá hướng đến mục tiêu tiếp cận năng lực người học ở các trường đại học,⁸⁻¹¹ theo nhận định chung, đó là quá trình tổng hợp bao gồm nhiều nhân tố, bộ phận, giai đoạn.

Ngô Hoài Phương (Trường Đại học Thông tin liên lạc) giới thiệu sơ đồ các thành phần thiết yếu trong dạy học phát triển năng lực.¹² Từ sơ đồ, vận dụng đưa vào hoạt động giảng dạy các học phần LLCT, có sơ đồ khối cụ thể (H.1). Sơ đồ mô tả mối liên quan chặt chẽ giữa các khối module thành phần cơ bản trong dạy học phát triển năng lực các học phần LLCT. Việc nâng cao chất lượng dạy và học các môn LLCT hướng đến tiếp cận năng lực người học phải là sự đồng bộ từ tất cả các module thành phần này.



Hình 1. Sơ đồ thành phần cơ bản trong dạy học phát triển năng lực các học phần LLCT

Nâng cao chất lượng dạy và học các môn LLCT hướng đến tiếp cận năng lực, phẩm chất người học là quá trình nỗ lực đổi mới toàn diện, thường xuyên của tất cả các module thành phần. Đổi mới nội dung giảng dạy LLCT phải gắn với đổi mới phương pháp giảng dạy LLCT; gắn với quá trình tổ chức giảng dạy của tổ bộ môn/khoa LLCT/nhà trường và học tập của sinh viên... Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giảng dạy các học phần LLCT nói chung, thi kết thúc các học phần này nói riêng cũng phải luôn nỗ lực đổi mới. Sự đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT sẽ tạo ra hiệu ứng tích cực đến chuỗi hoạt động giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên. Đó là tiến trình thúc đẩy đồng bộ sự phát triển theo chiều hướng tiến bộ của sơ đồ dạy học các học phần LLCT theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học. Do vậy, đổi mới thi kết thúc học phần nhằm đáp ứng mục tiêu dạy học các môn LLCT hướng đến tiếp cận năng lực, phẩm chất người học là khách quan, tất yếu.

Thứ ba, xuất phát từ cam kết chất lượng đào tạo với xã hội về năng lực cần đáp ứng của sinh viên sau khi tốt nghiệp luôn là một mục tiêu quan trọng hàng đầu của các trường đại học.

Mục đích nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo gắn với mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận năng lực người học; Vì vậy, việc đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT mang đến những tích cực, có thể đưa ra một số lượng định khái lược sau:

(1) Xây dựng được hệ thống nội dung thi mới phù hợp và đáp ứng với chương trình đào tạo mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như của Bộ môn/ Khoa LLCT và nhà trường.

(2) Đảm bảo tính khoa học, thống nhất, khách quan. Đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT sẽ đa dạng về hình thức và nội dung với ma trận kiến thức bao phủ toàn diện tri thức ở tất cả các chuyên đề trong chương trình các học phần LLCT. Các yêu cầu, nội dung cơ bản của thi kết thúc các học phần LLCT được đáp ứng và mang tính thống nhất.

(3) Thúc đẩy giảng viên nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy. Khuyến khích sinh viên tự giác, chủ động trong quá trình học tập. Tránh tình trạng giảng lệch, học tủ; lý luận không gắn sát với thực tiễn.

(4) Thích ứng với yêu cầu quản lý hoạt động đào tạo phải đảm bảo tính khoa học, chính quy, đáp ứng công tác kiểm định trong, kiểm định ngoài theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Đồng thời, đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT sẽ là bước đầu hình thành hệ cơ sở dữ liệu cho công tác số hóa trong hoạt động quản lý đào tạo của các trường đại học; là cơ sở để xây dựng mối liên kết qua số hóa trong xây dựng liên kết, hợp tác với mạng lưới các trường đại học sau này.

Những giá trị về hiệu quả nêu trên là rõ ràng và không thể phủ nhận, tác động trực tiếp đến sự đảm bảo về năng lực và phẩm chất cần hội đủ ở sinh viên, đáp ứng yêu cầu sự phát triển của xã hội, khẳng định chất lượng đào tạo của trường đại học, cho thấy sự cần thiết và tính khách quan cần đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT trong các trường đại học.

2.2. Đổi mới thi kết thúc các học phần lý luận chính trị từ góc nhìn thực tiễn

Thứ nhất, từ yêu cầu khách quan đặt ra cho hệ thống trường đại học.

Quan điểm của Đảng, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học về đổi mới giáo dục - đào tạo và thực trạng đào tạo các môn LLCT ở các trường đại học từ năm 2008 đã dẫn đến quyết định cần phải đổi mới công tác giáo dục - đào tạo ngành LLCT trong các trường đại học. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp Ban Tuyên giáo Trung ương xây dựng chương trình, giáo trình các môn LLCT giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng. Tháng 7 năm 2019, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Công văn số 3056/BGDĐT-GDĐH về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình, giáo trình các môn LLCT trong hệ thống giáo dục quốc dân (chương trình mới).

Trong các trường đại học, từ năm học 2019 - 2020, 3 học phần LLCT mở rộng thành 5 học phần. Cùng với chương trình đào tạo mới, giáo trình cũng đã thay đổi theo. Đây là một bước chuyển đổi quan trọng, thể hiện mạnh mẽ nỗ lực đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục LLCT trong trường đại học.

Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp Ban Tuyên giáo Trung ương đã hướng dẫn thực hiện chương trình mới, giáo trình mới đối với các môn LLCT (qua các lớp tập huấn và văn bản chỉ đạo chuyên môn) với mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu mới. Do đó, bên cạnh cần đổi mới nội dung giảng dạy gắn liền với đổi mới phương pháp giảng dạy cũng cần thiết đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, trong đó có đổi mới thi kết thúc học phần. Hầu hết nội dung thi kết thúc các học phần LLCT sử dụng trước đây đã không còn phù hợp (ở trường Đại học Khánh Hòa từ sinh viên khóa K4 trở về sau). Vì vậy, đặt ra nhiệm vụ phải nhanh chóng xây dựng lại hệ thống nội dung thi kết thúc các học phần LLCT là khách quan; và đương nhiên, cũng dẫn đến cần thiết đổi mới phương pháp xây dựng đề thi, hình thức thi là xu thế tất yếu khách quan.

Thứ hai, xuất phát từ thực tiễn Trường Đại học Khánh Hòa,

Ngoài căn cứ thực tiễn chung trên, thực tế ở Trường Đại học Khánh Hòa cũng đặt ra yêu cầu cần tiếp tục đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT.

Một. Qua thực tế giảng dạy và tổ chức thi kết thúc học phần, Nhà trường nhận thấy cần cải tiến, đổi mới một bước về tổ chức thi học phần các chương trình đào tạo. Do vậy, năm 2017, Hiệu trưởng nhà trường đã ban hành Quy định số 25/QĐ-ĐHKH-KĐ-ĐBCLGD về xây dựng và quản lý ngân hàng đề thi kết thúc học phần trong các chương trình đào tạo của Nhà trường. Trường Đại học Khánh Hòa giao nhiệm vụ cho Khoa Sư phạm - là đơn vị chịu trách nhiệm giảng dạy các môn LLCT - xây dựng ngân hàng câu hỏi thi và thiết kế đề thi kết thúc học phần các môn LLCT. Ngân hàng đề thi do Bộ môn

Giáo dục Chính trị biên soạn đã được Hội đồng khoa học Trường Đại học Khánh Hòa nghiệm thu và triển khai thực hiện từ học kỳ 2 năm học 2016 - 2017, áp dụng cho các khóa đào tạo K2, K3. Các khóa sau này như K4, K5 mặc dù không sử dụng ngân hàng đề thi nữa, nhưng vẫn kế thừa phương thức ra đề thi của bộ ngân hàng đó. Đây là bước thử nghiệm đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT đầu tiên được triển khai trong thực tế và thực sự đã mang lại những hiệu quả thiết thực. Đó là:

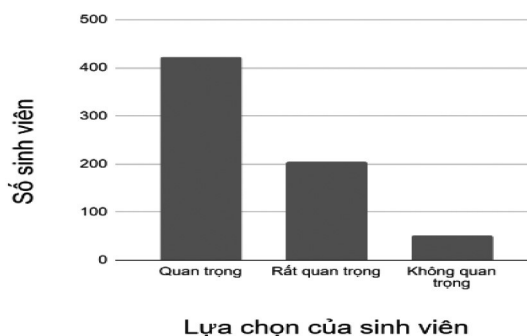
- Nội dung thi và đề thi kết thúc các học phần LLCT được thiết kế bởi nhiều giảng viên, trong đó có các giảng viên có chuyên môn sâu, có bề dày giàu kinh nghiệm (thay vì do một giảng viên phụ trách môn học ra đề), có quá trình phân biện, nghiệm thu mang tính khoa học... đã giúp nâng cao chất lượng thi kết thúc các học phần LLCT.

- Các câu hỏi dạng hình thức bài viết tự luận mở, tăng cường yêu cầu vận dụng liên hệ thực tiễn, tạo cơ hội và môi trường phát huy tính chủ động, năng động của sinh viên. Đề thi tự luận dạng mở luôn đặt ra yêu cầu cao về khả năng tư duy, sự vận dụng, phát triển, sáng tạo, giúp sinh viên thể hiện được chính kiến, quan điểm cá nhân một cách rõ ràng trong giải quyết các vấn đề do đề thi đặt ra.

- Giúp thuận lợi cho công tác tổ chức thi kết thúc các học phần LLCT đối với Bộ môn Giáo dục Chính trị và khoa chủ quản, cũng như các phòng chức năng có liên quan và giảng viên. Giảng viên phụ trách môn học không mất thời gian thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm cho thi kết thúc học phần sau khi hoàn thành giảng dạy môn học, tiết kiệm được nhân công; đồng thời, phòng tránh hữu hiệu các tiêu cực có thể phát sinh.

Khảo sát 678 sinh viên bao gồm các khóa K3 (đã hoàn thành toàn bộ việc học tập, thi kết thúc các học phần LLCT), K4, K5 (đã học và thi từ 2 học phần LLCT trở lên),¹³ trả lời câu hỏi: đánh giá vai trò của các môn học LLCT qua quá trình học tập và tiếp cận nội dung thi các học

phần này, cho kết quả có những tín hiệu tích cực (Hình 2).



Hình 2. Biểu đồ khảo sát đánh giá môn học và thi kết thúc các học phần LLCT

Những thuận lợi từ bước đầu đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT đối với quy chế đào tạo, đối với công tác tổ chức thi cũng như hoạt động giảng dạy và học tập của giảng viên, sinh viên là rõ thấy.

Tuy nhiên, qua thực tế triển khai thi kết thúc các học phần LLCT, cũng bộc lộ một số hạn chế:

- Với các khóa K2, K3, phạm vi câu hỏi trong ngân hàng đề thi khá bao quát toàn bộ môn học, nhưng trong từng đề thi cụ thể bị giới hạn ở một bộ phận nội dung của mỗi bài, chưa mang tính bao quát kiến thức toàn diện; chỉ tác động đến “điểm” kiến thức mà không tác động được đến “diện” kiến thức của chương trình. Nội dung thi dành cho các khóa K4, K5 cũng thể hiện đầy đủ hạn chế này.

- Thực hiện quy định đề thi kết thúc học phần phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong chương trình, yêu cầu nội dung đề thi phải dựa trên cơ sở giáo trình, hầu hết câu hỏi lý thuyết liên quan đến đánh giá phần kiến thức cơ bản còn bám sát giáo trình khuôn cứng, chưa đưa ra được hình thức diễn đạt sáng tạo mà không xa rời nội dung kiến thức cơ bản. Hạn chế này đã được sinh viên khai thác tối đa, họ không cần tư duy tích cực, chỉ sao chép nguyên văn nội dung trong giáo trình là đạt được một số điểm nhất định (tuy số điểm không lớn so với tổng số điểm của toàn bộ câu hỏi).

- Đại đa số câu hỏi theo thiên hướng mang tính lý luận truyền thống, hiếm khi có câu hỏi mang tính tình huống hay đối diện trực tiếp các vấn đề chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội đang đặt ra. Thí dụ, câu hỏi thường là: phân tích sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân. Liên hệ với giai cấp công nhân Việt Nam; hoặc, phân tích quan điểm của Mác về sản xuất hàng hóa trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Liên hệ thực tiễn Việt Nam hiện nay; hoặc như, làm rõ nội dung cương lĩnh cách mạng tư sản dân quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự vận dụng giá trị cương lĩnh trong giai đoạn cách mạng hiện nay của Đảng ta; v.v...

Là trường đại học trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Khánh Hòa và khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, song, các vấn đề phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và khu vực rất ít được đưa vào nội dung câu hỏi thi.

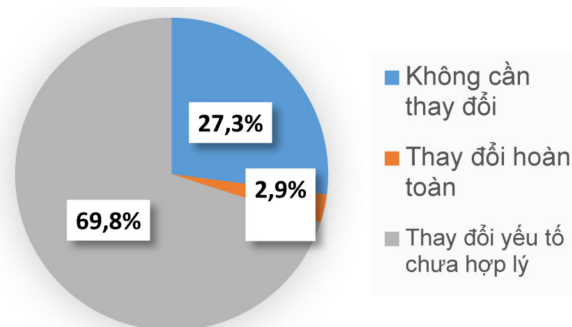
- Việc đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT mới dừng ở hình thức chuyển từ đề thi viết tự luận (đề đóng, sinh viên không được sử dụng tài liệu tham khảo trong suốt thời gian thi) sang thi viết tự luận theo dạng câu hỏi mang tính mở, sinh viên được sử dụng tài liệu tham khảo theo quy định trong suốt thời gian thi. Mỗi đề thi chủ yếu cấu trúc theo mẫu 2 hoặc 3 câu hỏi hình thức viết tự luận; trong khi thực tế, có thể phối hợp thêm những hình thức thi khác trong cùng một đề thi nhằm giảm thiểu nhiều nhất những hạn chế vốn có ở mỗi hình thức thi, đồng thời, thể mạnh của mỗi hình thức thi sẽ bổ khuyết cho các hạn chế của nhau.

- Khi chỉ sử dụng duy nhất dạng bài thi viết tự luận mở, sự đánh giá bài làm của sinh viên ít linh hoạt mà phụ thuộc nhiều vào góc nhìn, quan điểm, phụ thuộc nhiều vào khả năng chuyên môn, khả năng chấp nhận của giảng viên chấm thi. Thêm nữa, việc chỉ thực hiện thi kết thúc học phần bằng hình thức tự luận dạng đề mở sẽ khó áp dụng phương tiện công nghệ để đánh giá. Hình thức thi đơn thuần này chưa phát

huy hết những khả năng vốn có hoặc còn tiềm ẩn trong sinh viên.

Một số hạn chế như đã phân tích bước đầu cho thấy, thi kết thúc các học phần LLCT đang thực hiện chưa đạt tới mục tiêu gắn hoạt động đào tạo với phát triển năng lực và phẩm chất người học như mong muốn; chưa đáp ứng được mục tiêu và chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo.

Ở khảo sát,¹³ khi đặt câu hỏi có cần tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức thi kết thúc các học phần LLCT; trong phiếu hỏi, người khảo sát gợi ý một số phương hướng đổi mới nội dung và hình thức thi. Kết quả có 72,7% mong muốn cần tiếp tục đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT ở những mức độ khác nhau (H.3).



Hình 3. Biểu đồ khảo sát đổi mới nội dung và hình thức thi kết thúc các học phần LLCT

Trong một số phiếu khảo sát, sinh viên mạnh dạn tích cực đề xuất thêm những hình thức thi kết thúc các học phần LLCT khá độc đáo đối với từng học phần cụ thể trong các môn học LLCT.

Thực trạng nêu trên đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nỗ lực hơn nữa đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT, nhất là sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng chương trình và xuất bản giáo trình LLCT mới.

Hai. Qua triển khai các chương trình đào tạo và thực trạng cải tiến, đổi mới thi kết thúc học phần của các khoa, hướng dẫn công tác chuyên môn của Nhà trường từ năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022 đã đề nghị các đơn vị trực thuộc chủ động hơn nữa “phát huy tính sáng tạo, tập trung

trí tuệ và mọi nguồn lực nhằm bảo đảm đào tạo đạt chuẩn đầu ra, thực hiện đúng cam kết của Nhà trường”,³ Trường Đại học Khánh Hòa khuyến khích và tạo điều kiện các khoa chuyên môn đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá hoạt động đào tạo; theo đó, “các khoa/bộ môn nghiên cứu cải tiến các hình thức và phương pháp đánh giá để đáp ứng yêu cầu công tác bảo đảm chất lượng. Cần lưu ý đa dạng hóa các hình thức thi, kiểm tra đánh giá phù hợp với quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ, nhằm đánh giá đúng năng lực sinh viên”.³ Đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT là đáp ứng cụ thể và thiết thực trực tiếp công tác quản lý và nâng cao chất lượng đào tạo bậc đại học của Nhà trường theo phương châm hướng dẫn chuyên môn trên.

2.3. Một số gợi ý phương hướng đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT

Việc đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT phải đảm bảo và đáp ứng những điều kiện, nguyên tắc, quy định nhất định như quan niệm về đổi mới thi học phần LLCT đã trình bày ở phần đầu bài viết. Các mục tiêu cụ thể cần hướng đến:

- Xây dựng được hệ thống nội dung thi tương thích với nội dung chương trình đào tạo và giáo trình mới.

- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá sinh viên theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học.

- Thống nhất và chuẩn hóa nội dung và phương thức thi kết thúc các học phần LLCT. Giảm thiểu tối đa sai sót về nội dung, hình thức thi kết thúc các học phần LLCT.

- Kết quả học tập của sinh viên được nhận xét, đánh giá chính xác, khách quan, công bằng, minh bạch.

- Chủ động trong thi kết thúc học phần, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức thi và quản lý nội dung và cách thức thi kết thúc các học phần LLCT của Bộ môn/Khoa LLCT, của các phòng chức năng và nhà trường.

Đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT sẽ được tiếp cận ở những nội dung, hình thức khác nhau, tùy thuộc vào khả năng của mỗi trường. Với Trường Đại học Khánh Hòa, một số phương hướng dưới đây mang ý nghĩa trao đổi cần được phân tích, đánh giá kỹ ở nhiều góc độ và sâu sắc hơn:

Về nội dung thi. Tùy thuộc đặc điểm đối tượng sinh viên, hình thức thi... để xây dựng nội dung thi phù hợp. Có thể nghĩ đến đề xuất một số dạng đề: Nội dung có tính tổng hợp xuyên suốt học phần/ liên kết một số bài/ hoặc bao quát trong một bài. Vận dụng lý luận phân tích các vấn đề thực tiễn. Xây dựng các bài tập tình huống, v.v...

Về hình thức thi. Qua thực trạng tổ chức thi kết thúc các học phần LLCT đã thực hiện từ K2, K3 đến nay, nghiên cứu phiếu điều tra khảo sát,¹³ tùy theo nội dung thi, đặc điểm các đối tượng sinh viên... có thể xem xét đến các hình thức thi mới như: kết hợp bài viết tự luận với bài viết trắc nghiệm; viết tiểu luận học phần; vấn đáp kết hợp bài viết trắc nghiệm; thực hiện dự án nhỏ theo chủ đề (sản xuất video, sưu tầm sự kiện, trưng bày bảo tàng...).

Những sáng tạo, đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT là không giới hạn, cần phát huy trí tuệ của tập thể giảng viên, sinh viên và sự hỗ trợ, ủng hộ của các cấp quản lý trong nhà trường. Dám đổi mới và có quyết tâm đổi mới, thực tiễn sẽ giúp làm sáng tỏ và chuyển cái không thể thành có thể, thách thức thành cơ hội, khó khăn thành động lực.

3. KẾT LUẬN

Nhận thức đúng và sâu sắc yêu cầu đảm bảo chất lượng các chương trình đào tạo trường đại học đã cam kết trách nhiệm với sinh viên và xã hội liên quan trực tiếp đến chất lượng đào tạo và uy tín đào tạo của nhà trường; liên quan trực tiếp đến giá trị thương hiệu của nhà trường trên thị trường giáo dục - đào tạo. Đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT đang là nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ quản lý chuyên môn mà các trường đại học cần sớm triển khai ngay sau khi

bộ giáo trình chính thức được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và xuất bản năm 2021. Đổi mới thi kết thúc các học phần LLCT vừa là nhu cầu tự thân của chuyên môn, vừa là yêu cầu của điều kiện khách quan, phù hợp với nâng cao chất lượng các học phần đào tạo thuộc trách nhiệm Bộ môn/Khoa LLCT, phù hợp với xu hướng phát triển của trường đại học và xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội. *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*, Luật số: 34/2018/QH14, 2014.
2. Nguyễn Xuân Thúc (chủ biên). *Giáo trình tâm lý học đại cương - Dành cho các trường đại học Sư phạm*, Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội, 2007.
3. Trường Đại học Khánh Hòa. *Hướng dẫn về Công tác chuyên môn năm học 2021 - 2022*, Hội nghị công tác Đào tạo lần thứ 6, Trường Đại học Khánh Hòa, 2021.
4. Nguyễn Thị Thảo Tiên. *Rèn luyện phong cách học tập Hồ Chí Minh cho sinh viên Trường Đại học Khánh Hòa*, đề tài khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Khánh Hòa, 2021.
5. Nguyễn Ngọc Quang, Lã Thị Thùy Tiên, Phan Thị Mai Ninh, Thùy Dung. *Mối liên hệ giữa sự thỏa mãn các nhu cầu tâm lý cơ bản, động lực học tập và trì hoãn học tập ở sinh viên*, Báo cáo nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học quốc gia Hà Nội, 2017.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013.
7. Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ket-luan-so-94-kltw-ngay-2832014-cua-ban-bi-thu-ve-viec-tiep-tuc-doi-moi-viec-hoc-tap-ly-luan-chinh-tri-trong-he-224>, truy cập ngày 15/11/2021.
8. Trần Thị Thơm. Đánh giá kết quả học tập các môn Lý luận chính trị theo tiếp cận năng lực. *Tạp chí Giáo dục*, **2017**, 146(2), 60-62.
9. Phan Thị Thu Hà. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong dạy học Lý luận chính trị ở trường đại học, cao đẳng theo định hướng năng lực, *Tạp chí Giáo dục*, **2018**, 6/2018, 279-281.
10. Phạm Đức Minh. Dạy học và kiểm tra, đánh giá các môn Lý luận chính trị theo hướng tiếp cận năng lực nghề nghiệp ở trường đại học, *Tạp chí Giáo dục*, **2018**, 440(2), 54-57.
11. Võ Minh Hùng. Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn Lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay, *Tạp chí Giáo dục*, **2019**, 2, 296-301.
12. Ngô Hoài Phương. *Thực tiễn dạy học theo định hướng phát triển năng lực đối với các môn Khoa học xã hội và Nhân văn ở Trường Đại học Thông tin liên lạc hiện nay*, Hội thảo khoa học lần thứ 5, Khoa Lý luận cơ bản, Trường Đại học Khánh Hòa, 2020.
13. Trần Thị Yên Ninh. Thực trạng và định hướng đổi mới thi kết thúc các học phần Lý luận chính trị tại Trường Đại học Khánh Hòa, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Trường Đại học Khánh Hòa*, đã nhận đăng 2022.